TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ-TỈNH HẢDƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tân**.**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Hải.
2. Ông Nguyễn Văn Chìu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở UBND xã Ng S, huyện T K, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 74/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Đình T (tên gọi khác Phạm Đình T), sinh năm 1997, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn A Đ, xã A Th, huyện T K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị H.Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Đình T 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2017 đến ngày 16/8/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, theo Lệnh tạm giam số 48/LTG ngày 16/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 13/8/2017 Phạm Đình T rủ Phạm Trung Th - sinh năm 1992 ở thôn A Đ, xã A Th, huyện T K đi chơi. Tuấn đi xe máy nhãn hiệu LIFAN biển số 34L-3018 mượn của mẹ là Phạm Thị H chở Th đến nhà anh Phạm Văn B - Sinh năm 1981 ở thôn T TH, xã C L, huyện T K vay của anh B số tiền 600.000đ để mua ma túy về sử dụng (nhưng không nói cho B biết vay tiền để mua ma túy), B đồng ý. Sau khi vay được tiền, T ngồi sau xe máy chỉ đường, còn Th điều khiển

xe chở T đến bến phà Q Th, huyện A L, thành phố Hải Phòng, tại đây T bảo Th đứng ngoài chờ còn T đi gặp mua của một người thanh niên không quen biết 01 ống nhựa màu trắng, kích thước 7cm x 0,5cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (ma túy đá) với giá 400.000đ. Tuấn giấu ma túy trong túi quần rồi quay ra bảo Th chở về huyện T K, tỉnh H D. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th chở T về đến địa phận thôn T Th, xã C L, huyện T K, tỉnh H D thì bị phát hiện bắt quả tang. Vụ án được điều tra làm rõ.

Về vật chứng: Thu giữ trong túi quần đang mặc của T 01 ống nhựa màu trắng, kích thước 7cm x 0,5cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và số tiền 200.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN biển số 34L4-3018.

Tại kết luận giám định số 997/KLGĐ ngày 15/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể gửi đến giám định có trọng lượng 1,2052 gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,9672 gam tinh thể cùng vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 977/PC54.

Tại bản cáo trạng số 69/VKS - HS ngày 07/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đình T (tên gọi khác T) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đình T (tên gọi khác Phạm Đình T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,9672 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao bì đựng trong phong bì dán kín, niêm phong. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý và niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 13/8/2017 tại đường tỉnh lộ 391, thôn T Th, xã C L, huyện T K,

tỉnh Hải Dương, Phạm Đình T (tên gọi khác T) có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần đang mặc 1,2052 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giữ trái phép 1,2052 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân, nên việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội đạt hiệu quả.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính số 1202/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Chủ tịch UBND huyện T K đã quyết định hình thức đưa vào trường giáo dưỡng đối với T, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC của Công an xã A Th, huyện T K đã xử phạt T số tiền 1.000.000đ về hành vi gây thương tích. (đã chấp hành xong). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 23/9/2014 của Công an xã V L, huyện Th H xử phạt T số tiền 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. (đã chấp hành xong).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Đình T 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù nhẹ hơn mức hình phạt tù của tội này theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành

Bộ luật hình sự 2015 xét thấy đây là quy định mới có lợi cho người phạm tội nên HĐXX sẽ áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng. Do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số Methamphetamine hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,9672 gam cùng vỏ bao bì đựng trong phong bì dán kín, niêm phong. HĐXX xét thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Số tiền 200.000đ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Như vậy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN biển số 34L4-3018 là tài sản của chị H (mẹ bị cáo) không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 20/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại chiếc xe trên cho chị Hạnh sử dụng là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với người đã bán Methamphetamine cho T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ không có căn cứ xử lý, do vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đình T (tên gọi khác Phạm Đình T)** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử: Bị cáo **Phạm Đình T (tên gọi khác Phạm Đình T) 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 0,9672 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì dán kín có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng số 977/PC54.

Trả lại cho Phạm Đình T (tên gọi khác Phạm Đình T) số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bị cáo Phạm Đình T (tên gọi khác Phạm Đình T) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận
- VKSND huyện Tứ Kỳ,
-CQCSĐT-CA huyện Tứ Kỳ,
-Chi cục T.H.A dân sự huyện Tứ Kỳ,
-Sở tư pháp Hải Dương,
-Bị cáo,
-Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân